

Số: 50/KH-UBND

Minh Tiến, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**KẾ HOẠCH  
SẢN XUẤT VỤ MÙA 2024 VÀ VỤ ĐÔNG 2024-2025**

Theo nhận định của Đài khí tượng thủy văn Hưng Yên, vụ Mùa năm 2024 xuất hiện khoảng 7-9 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, khả năng có 2-3 cơn bão và ATNĐ ảnh hưởng đến khu vực tỉnh Hưng Yên, thời gian ảnh hưởng tập trung từ tháng 7 đến tháng 10/2024. Tổng lượng mưa toàn mùa trên phạm vi toàn tỉnh ở mức xấp xỉ TBNN (1.200-1.300mm), toàn mùa có 6 đến 8 đợt mưa lớn trên diện rộng (tổng lượng mưa từ 50mm trở lên). Nền nhiệt độ trung bình ở mức cao hơn TBNN, nắng nóng có khả năng xuất hiện từ nửa cuối tháng 5 và tập trung chủ yếu trong các tháng 6, 7 và có khả năng kéo dài đến nửa đầu tháng 8. Toàn mùa có từ 6 đến 8 đợt nắng nóng, trong đó 2-3 đợt nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt.

Trên cơ sở nhận định tình hình khí tượng, thủy văn, sâu bệnh hại cây trồng; Căn cứ kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện Phù Cừ về Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2024 và vụ Đông 2024-2025, UBND xã Minh Tiến xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2024 và vụ Đông 2024-2025 xã Minh Tiến, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất vụ Mùa 2024 và vụ Đông 2024-2025 mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu ngành trồng trọt nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và bền vững, tăng thu nhập cho người sản xuất.

- Tiếp tục phát huy, thực hiện có hiệu quả chủ trương, kế hoạch của Đảng ủy, UBND xã về chuyển đổi cơ cấu cây trồng (chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây vải lai chín sớm), gắn với thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 06/12/2020 của UBND xã về thực hiện Chương trình hành động của BTV Huyện ủy về đảm bảo an ninh lương thực Quốc gia đến năm 2030, , Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 21/12/2024 của UBND xã về chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2024.

**2. Yêu cầu**

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác triển khai sản xuất theo đúng lịch thời vụ và kế hoạch đề ra, gắn với thực hiện có hiệu quả các biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng và bảo vệ cây trồng.

- Các ngành, đoàn thể xã, các thôn căn cứ điều kiện, tình hình thực tế, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong việc lựa chọn cây trồng, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh cho năng suất, chất lượng để tăng gia sản xuất, đảm bảo đạt hiệu quả.

- Sản xuất thành vùng theo từng loại cây trồng, tạo điều kiện cho việc tưới tiêu, chăm sóc, bảo vệ và phòng trừ dịch hại, gắn với thị trường tiêu thụ ổn định nâng cao hiệu quả sản xuất.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Kế hoạch gieo cấy lúa vụ Mùa 2024**

#### **1.1. Kế hoạch**

- Diện tích vụ Mùa toàn xã là 67ha, trong đó:

+ Diện tích gieo cấy lúa chất lượng chiếm 70% diện tích, gồm: Nếp thơm Hưng Yên, nếp các loại, Đài Thơm 8, Hương Bình, Tiền Hải 1,...

+ Diện tích lúa cao sản chiếm 30% diện tích, gồm các giống lúa thuần năng suất cao như: Hà Phát 3, VNR 20, ĐH12, Hana số 7, TBR225, N91,...

- Cơ cấu 10-15% diện tích trà mùa sớm và 85-90% diện tích trà mùa trung.

- Thời gian hoàn thành gieo cấy **xong trước ngày 15/7/2024.**

*(Có phụ lục số 01 kèm theo)*

#### **1.2. Cơ cấu giống và lịch thời vụ gieo cấy lúa vụ Mùa 2024**

- Tập trung chỉ đạo gieo cấy một số giống chủ lực như: Đài Thơm 8, Hà Phát 3, Nếp thơm Hưng Yên, Nếp các loại, Tiền Hải 1, ĐH12, Hana số 7, TBR225, Hương Bình, VNR20, N91,...

- Trà mùa sớm (10-15% diện tích): Gieo mạ từ 10-18/6; cấy từ 22-30/6; gieo thẳng từ 20-30/6 trên chân ruộng cao, vằn cao, gồm các giống: Đài Thơm 8, Hà Phát 3, TBR225, Hương Bình,...

- Trà mùa trung (85-90% diện tích): Gieo mạ từ 15-25/6, cấy từ 25/6 -15/7 trên chân ruộng vằn cao, vằn, gồm các giống: Đài Thơm 8, Hà Phát 3, VNR20, Hana số 7, TBR225, Hương Bình, Tiền Hải 1, ĐH12, N91,...; trên chân ruộng vằn trũng, trũng gồm các giống: Nếp thơm Hưng Yên, nếp các loại, ĐH12

*(Có phụ lục số 02 kèm theo)*

#### **1.3. Các giải pháp chỉ đạo thực hiện**

##### **1.3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thông tin, tuyên truyền đến toàn thể nhân dân về cơ cấu giống, lịch thời vụ gieo cấy lúa Mùa 2024 trên hệ thống Đài truyền thanh xã và tuyên truyền lồng ghép với nội dung các hội nghị của các ngành, đoàn thể từ xã đến thôn.

- Thông báo cơ cấu giống và lịch thời vụ tại bảng tin nhà văn hóa của từng thôn, dán tại các cửa hàng, đại lý kinh doanh thóc giống để nhân dân biết thực hiện.

- Bố trí cơ cấu giống hợp lý, không được gieo, cấy một giống quá 25% diện tích lúa toàn xã.

- UBND xã tổ chức giao ban sản xuất tới các thôn, cấp ủy, thành viên UBND phụ trách chỉ đạo trên địa bàn thôn về thu hoạch lúa xuân, gieo, cấy lúa Mùa và trồng cây vụ Đông để có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất. Tuyên truyền, khuyến cáo người dân không nên gieo cấy các giống lúa dễ bị nhiễm bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn ở vụ mùa, đặc biệt là các giống nhiễm không có trong cơ cấu của huyện để né tránh rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân khẩn trương thu hoạch lúa Xuân nhanh gọn khi lúa chín; trưởng các thôn rà soát nhu cầu, khả năng làm đất của các chủ máy làm dịch vụ, hợp đồng làm đất để đảm bảo kịp thời vụ; khuyến cáo nông dân chủ động sớm chuẩn bị giống cho vụ Mùa, huy động tối đa các nguồn lực để gieo, cấy theo phương châm “3 nhanh, 3 đủ” (thu hoạch nhanh - làm đất nhanh - gieo cấy nhanh; đủ giống - đủ nước - đủ phân bón).

### **1.3.2. Giải pháp về giống**

- Thực hiện nghiêm cơ cấu giống của huyện.

- Các tổ chức, cá nhân, cơ sở, cửa hàng kinh doanh thóc giống cung ứng đủ giống cho nông dân gieo cấy, đảm bảo chất lượng và có nguồn gốc rõ ràng để gieo cấy vụ Mùa theo đúng cơ cấu chỉ đạo của huyện.

### **1.3.3. Giải pháp thời vụ**

#### **a) Lúa Mùa sớm**

- Xây dựng kế hoạch gieo, cấy lúa Mùa để nông dân chủ động khoanh vùng bố trí trồng cây vụ Đông sớm cho từng cánh đồng; mở rộng diện tích gieo mạ nền cứng hoặc gieo thẳng ở chân ruộng cao, vằn cao, gieo thẳng ở chân ruộng chủ động được điều tiết nước.

- Lúa Mùa sớm chiếm 10-15% diện tích, khoanh vùng diện tích để trồng cây vụ Đông sớm (gồm các cây rau, màu có hiệu quả kinh tế cao như bí các loại, ngô, dưa chuột...).

- Tuyên truyền khuyến khích nhân dân mở rộng diện tích gieo cấy bằng mạ khay, cấy máy, có liên kết tiêu thụ sản phẩm.

**b) Lúa Mùa trung:** Chiếm 85-90% diện tích, khoanh vùng quy hoạch để trồng cây vụ Đông chính vụ và vụ Đông muộn.

### **1.3.4. Giải pháp về kỹ thuật**

#### **a) Kỹ thuật canh tác**

**\* Làm mạ**

- Chủ động khoanh vùng gieo mạ dày xúc để cấy những chân ruộng vằn trũng, trũng, áp dụng các biện pháp kỹ thuật làm mạ như: Cắt sạch rạ, làm đất kỹ nhuyễn để gieo mạ, gieo thưa để mạ phát triển ngành trê, cấy khi mạ được 16-18 ngày tuổi.

- Mở rộng diện tích gieo thẳng và gieo mạ nền cứng để cấy chân cao, vằn cao và chân ruộng trồng cây vụ Đông sớm.

#### *\* Làm đất*

- Tiến hành thu hoạch lúa vụ Xuân đến đâu làm đất ngay đến đó, đồng thời kết hợp bón vôi hoặc các chế phẩm sinh học để rơm, rạ nhanh phân huỷ, hạn chế bệnh nghệt rễ và các loại sâu bệnh khác phát sinh gây hại.

- Tập trung tối đa các phương tiện làm đất, ưu tiên máy làm đất công suất lớn và làm đất những khu ruộng có rơm rạ tốt.

#### *b) Biện pháp gieo cấy*

- Ưu tiên gieo cấy từ chân ruộng cao xuống, gieo thẳng, mạ nền cứng trên chân ruộng cao đến chân vằn và gieo cấy mạ dày xúc, mạ nền cứng từ chân trũng đến chân vằn trũng thuận lợi cho việc chăm sóc, bảo vệ lúa, đồng thời tạo điều kiện thu hoạch lúa Mùa sớm để trồng cây vụ đông sớm.

- Cấy mạ đủ tuổi, đảm bảo đủ số danh và mật độ theo quy trình thâm canh của từng giống.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích các hộ gia đình liên kết với các chủ máy cấy để mở rộng diện tích cấy theo phương thức cấy máy tại các chân ruộng vằn, vằn cao; phấn đấu vụ Mùa năm 2024 toàn xã có 30 ha diện tích lúa được gieo cấy theo phương thức mạ khay, máy cấy. *(Chi tiết chỉ tiêu giao theo phụ lục 01)*

#### *c) Giải pháp về thủy lợi*

- Đảm bảo giữ nước vừa đủ để phòng trừ sâu bệnh hại, làm đất gieo cấy thuận lợi, không để ruộng mất lấm lảm ảnh hưởng đến chất lượng làm đất phục vụ sản xuất vụ Mùa.

- Chủ động điều tiết nước hợp lý cho lúa trong quá trình sinh trưởng, phát triển ở từng giai đoạn, đặc biệt là diện tích lúa gieo thẳng và diện tích lúa cấy bằng mạ nền cứng.

- Chủ động điều tiết nước trong mùa mưa, bão phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của lúa; thực hiện tốt kế hoạch, các phương án phòng, chống thiên tai năm 2024 của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã.

#### *d) Giải pháp về phân bón*

- Chủ động chuẩn bị đủ lượng phân bón lót trước khi gieo cấy lúa Mùa; chú ý bón lót đầy đủ, cân đối NPK, có thể bón tăng thêm phân lân trước khi gieo cấy hạn chế bệnh nghệt rễ, tạo điều kiện cho cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt.

- Giai đoạn mới gieo, cây tăng cường bón lót phân hữu cơ cho lúa, những chân ruộng chưa bón thêm vôi bột từ 10-20kg/sào khi làm đất đợt 2 để gieo, cấy; bón thúc cân đối đạm, kali (chú ý bón đủ lượng kali giai đoạn lúa đứng cái, làm đồng, bổ sung vi lượng) để lúa sinh trưởng, phát triển khỏe, cứng cây và tăng sức chống chịu sâu, bệnh).

e) *Công tác BVTV*: Thông báo kịp thời tình hình sâu bệnh hại theo thông báo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để nông dân phòng trừ kịp thời theo nguyên tắc “4 đúng: Đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách” đạt hiệu quả cao.

#### **1.4. Kế hoạch giống và gieo mạ dự phòng**

- Sản xuất vụ Mùa thường gặp mưa, bão, úng và đây cũng là thời gian có lượng mưa lớn tập trung trong năm. Vì vậy, vụ Mùa năm 2024 coi trọng công tác chuẩn bị giống lúa ngắn ngày dự phòng.

- Giao các thôn chủ động hợp đồng giống lúa dự phòng với các hộ dân có kinh nghiệm chọn lọc để giống trên địa bàn với số lượng chuẩn bị từ 400-500kg thóc giống dự phòng (*giống lúa dự phòng là giống có thời gian sinh trưởng ngắn, có thể sử dụng một trong các giống như: Đài Thom 8, Hà Phát 3, VNR20, TBR 225...*), cụ thể: Giao thôn Phù Oanh chuẩn bị từ 60-80kg; thôn Phạm Xá từ 90-120kg, thôn Kim Phương từ 250-300kg.

- Trong trường hợp do ngập úng, mất lúa từ giữa tháng 8 trở đi, có thể khoanh vùng chuyển sang trồng rau màu vụ Thu Đông.

#### **1.5. Cơ chế hỗ trợ vụ Mùa 2024**

Theo Thông báo số 302/TB-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện Phù Cừ về việc hỗ trợ giá thóc giống gieo cấy vụ Mùa năm 2024.

### **2. Kế hoạch sản xuất vụ Đông 2024 - 2025**

Trong những năm gần đây, sản xuất vụ Đông ngày càng khẳng định rõ vị trí trong sản xuất nông nghiệp, tận dụng được lao động, đất đai, tăng thu nhập cho nông dân, đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp của xã. Do đó cây vụ Đông cần tập trung trồng các cây hàng hóa có thể mạnh, có giá trị, hiệu quả kinh tế và có đầu ra ổn định.

**2.1. Kế hoạch:** Diện tích trồng cây vụ Đông là 29 ha, gồm một số cây trồng chính: Ngô; đậu, đỗ các loại; bí, bầu các loại; dưa xuất khẩu, dưa chuột; hành, tỏi, rau các loại...

(Có phụ lục số 03 kèm theo)

**2.2. Trà vụ:** Các giống cây trồng trà sớm chiếm 75-80% diện tích, gồm các cây chủ lực như: Bí các loại, dưa xuất khẩu, ngô, đỗ tương. Các giống cây trồng trà trung, trà muộn chiếm 20-25% diện tích gồm các cây như: Cà chua, hành tỏi, rau các loại...

## 2.3. Các giải pháp

### 2.3.1. Về giống

- Sử dụng các giống cây vụ Đông có chất lượng, mang lại hiệu quả kinh tế cao, dễ tiêu thụ, như:

+ Cây ngô sử dụng các giống ngô nếp HN88, HN99, Ngân Diệp 98, TBM18, ADI601..., các giống ngô ngọt: Việt Thái, Golden Cob, Sugar75, Bông sen 9,... Các giống ngô tẻ lai F1: CP511, CP811, CP512, NK6275, NK7328, NK6253,...

+ Cây đậu tương dùng các giống: Đ8, ĐT12, ĐT26, DT84,...

+ Cây bí dùng các giống: Bí ngô NoVa209, Vino34, Gold star 998, Fuji 868, ...

+ Cây lạc dùng các giống: L14, L23, L16, MD7, MD9,...

+ Khoai lang dùng các giống: KL1, KL5, Hoàng Long, VX-37, HL4,...

+ Khoai tây dùng các giống: Marabel, Solara, Sinora,...

- Khuyến khích nông dân mở rộng các giống cây, củ, quả ngắn ngày, các cây rau màu thực phẩm như: Bí ngô, bí xanh, dưa xuất khẩu, ớt, rau màu các loại,...

**2.3.2. Thời vụ:** Thời vụ gieo trồng cây vụ Đông góp hết sức quan trọng, quyết định đến năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế; cây vụ Đông cần tranh thủ trồng sớm, nhất là các cây có giá trị cao như: Bí các loại, ngô, dưa xuất khẩu... Để đảm bảo cây vụ Đông sớm gieo trồng kịp thời vụ, cần coi trọng, áp dụng các biện pháp: Trồng bầu, áp dụng phương pháp làm đất tối thiểu, trồng ngay sau thu hoạch lúa để tranh thủ thời vụ theo phương châm “Sáng lúa, chiều màu”.

### 2.3.3. Kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ

- Quy vùng trồng và xác định các cây chủ lực có lợi thế cho từng vùng của xã; tuyên truyền vận động nhân dân trồng tập trung gọn khu khoảnh để điều tiết nước tưới, tiêu cho cây vụ Đông, không làm ảnh hưởng đến lúa Mùa và nạo vét thủy lợi nội đồng, cày bừa đất làm ải, thuận tiện chăm sóc và bảo vệ cây vụ Đông.

- Trồng tập trung chuyên canh các cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa để thuận tiện cho công tác thu mua tập trung.

- Sử dụng các loại phân chuồng ủ mục, các loại phân chuyên dùng cho rau màu; bón phân cân đối theo yêu cầu của cây trồng, tránh sâu bệnh hại, tăng sức chống chịu với thời tiết, khí hậu bất lợi.

- Thường xuyên kiểm tra theo dõi các đối tượng sâu, bệnh và chuột hại đối với dưa chuột XK, bí các loại, cà chua, khoai tây, ớt...

- Điều tiết nước hợp lý, không để xảy ra úng, hạn, đặc biệt quan tâm trong giai đoạn cây ra hoa, đậu quả, làm hạt; đưa cơ giới hoá vào gieo trồng tạo thuận lợi cho việc mở rộng diện tích, tăng hiệu quả sản xuất.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Công chức Địa chính – Nông nghiệp

- Tham mưu UBND xã tiếp nhận, triển khai hỗ trợ của cấp trên trong sản xuất lúa Mùa, trồng cây vụ Đông; thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất.

- Tham mưu UBND xã triển khai phương án chống úng kịp thời, hiệu quả để bảo vệ sản xuất lúa Mùa và cây vụ Đông.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể xã, các thôn: Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện kế hoạch gieo cấy lúa Mùa và trồng cây vụ Đông, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đến nhân dân trên địa bàn xã.

## **2. Các ngành, đoàn thể, các thôn**

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện kế hoạch gieo cấy lúa Mùa và trồng cây vụ Đông đến nhân dân.

- Phối hợp cùng các bộ phận chuyên môn trong chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiếp nhận các giống mới có hiệu quả vào sản xuất, vận động nhân dân đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất lúa và cây vụ Đông để nâng cao năng suất, mở rộng diện tích.

- Đối với ngành đoàn thể nòng cốt là Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Hội Nông dân xã: Căn cứ vào kế hoạch sản xuất vụ Mùa, vụ Đông của xã, xây dựng các chương trình, kế hoạch, mô hình cánh đồng mẫu cụ thể để tổ chức chỉ đạo thực hiện, vận động, khuyến khích các hội viên tích cực cung cấp các dịch vụ, mở rộng diện tích lúa chất lượng cao, cây mạ trên nền cứng, trồng các cây vụ Đông hiệu quả kinh tế cao.

- Các thôn Chỉ đạo bộ phận dong dẫn nước phối hợp với Xí nghiệp KTCTTL huyện điều tiết nước hợp lý để phục vụ nông dân gieo cấy lúa Mùa thuận lợi và gieo trồng rau màu vụ thu, Đông.

**3. Đài truyền thanh xã:** Tuyên truyền, phổ biến lịch gieo cấy, cơ cấu sản xuất vụ Mùa, vụ Đông và thông báo cơ chế hỗ trợ để nhân dân chủ động lựa chọn giống đưa vào sản xuất.

**Đề nghị:** Cấp ủy, thành viên UBND chỉ đạo trên địa bàn thôn phụ trách về thu hoạch lúa, phối hợp cùng trưởng các thôn tổ chức giao ban sản xuất tới thôn, xóm; gieo, cấy lúa Mùa và trồng cây vụ Đông để có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, phấn đấu đạt kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2024 và vụ Đông 2024-2025 của UBND xã Minh Tiến, đề nghị cán bộ công chức có liên quan, các ngành, đoàn thể, các thôn, đài truyền thanh xã nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

### **Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy- HĐND - UBND xã;
- PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức có liên quan;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Văn Quyên**

**PHỤ LỤC SỐ 02: CƠ CẤU GIỐNG VÀ LỊCH THỜI VỤ GIEO CÂY LÚA MÙA 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 50/KH-UBND ngày 30/5/2024 của UBND xã)*

*(Cơ cấu giống và lịch thời vụ theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện Phù Cừ)*

| Các giống chủ lực                                                                   | Thời gian gieo mạ | Thời gian cấy | Tuổi mạ (ngày) | TGST Trung bình (ngày) | Yêu cầu kỹ thuật |                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------|----------------|------------------------|------------------|------------------|
|                                                                                     |                   |               |                |                        | Phương thức gieo | Chân đất cấy     |
| <b>1. Trà Mùa sớm: 10-15% diện tích</b>                                             |                   |               |                |                        |                  |                  |
| Đài Thơm 8, Hà Phát 3, Hương Bình, TBR 225                                          | 10-15/6           | 24-30/6       | 14-16          | 100-105                | Mạ dày xúc       | Cao, vằn cao     |
|                                                                                     | 15-18/6           | 22-26/6       | 7-9            | 100-105                | Mạ nền cứng      |                  |
|                                                                                     | 20-30/6           |               |                | 100-105                | Gieo thẳng       |                  |
| <b>2. Trà Mùa trung: 85-90% diện tích</b>                                           |                   |               |                |                        |                  |                  |
| Đài Thơm 8, Hà Phát 3, N91, ĐH12, VNR20, Tiền Hải 1, Hana số 7, TBR225, Hương Bình. | 15-20/6           | 25/6-05/7     | 14-16          | 105-110                | Mạ dày xúc       | Vằn              |
|                                                                                     | 20-25/6           | 28/6-05/7     | 8-9            | 105-110                | Mạ nền cứng      | Vằn Cao, vằn     |
| Nếp thơm Hưng Yên, ĐH12, nếp các loại.                                              | 20-25/6           | 05-15/7       | 16-18          | 105-110                | Mạ dày xúc       | Vằn trũng, trũng |

**Chú ý:**

- Tập trung gieo cấy các giống chủ lực: Đài Thơm 8, Hà Phát 3, ĐH12, VNR20, TBR225, Hương Bình, N91, Hana số 7, Tiền Hải 1, Nếp thơm Hưng Yên, nếp các loại; một giống không được gieo cấy quá 25% toàn xã. Khuyến cáo người dân không nên gieo cấy các giống lúa dễ bị nhiễm bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn ở vụ Mùa, đặc biệt là các giống nhiễm không có trong cơ cấu của huyện để né tránh rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra.
- Dự phòng ngắn ngày (Đài Thơm 8, Hà Phát 3, VNR20...): Giao thôn Phù Oanh chuẩn bị từ 60-80kg; thôn Phạm Xá từ 90-120kg, thôn Kim Phương từ 250-300kg. Chỉ gieo, cấy lại trước ngày 15/8/2024; nếu sau 15/8/2024 bị ngập úng, mất lúa chuyển sang trồng các cây rau màu ngắn ngày.
- Áp dụng biện pháp gieo thẳng với chân ruộng cao, dễ điều tiết nước; từng thôn, xóm quy vùng gợn khu khoảnh, ruộng để gieo thẳng phải làm kỹ, vệ sinh đồng ruộng và bón vôi trước khi làm đất gieo thẳng.

- Các thôn niêm yết cơ cấu giống và lịch thời vụ tại nhà văn hóa của từng thôn, dán tại các cửa hàng, đại lý kinh doanh thóc giống để nhân dân biết thực hiện./.